

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 382/2023/DS-ST  
Ngày: 11-9-2023  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán  
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Minh Ngọc.

2. Ông Lê Anh Chiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1957; Địa chỉ: ấp An Cư, xã Hòa Định huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

*Người đại diện theo ủy quyền của bà T:* Chị **Nguyễn Thị Huỳnh Nh**, sinh năm 1988; Địa chỉ: số 107, Ô 4, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1967;

2. Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị Như, ông N và bà C có đơn xin vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/4/2023 nguyên đơn bà Trần Thị T và quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Trần Thị T có tên thường gọi là chị B, còn ông Nguyễn Văn N có tên thường gọi là ông N Trị, bà Trần Thị C là vợ ông N Trị nên hay gọi là bà Năm Trị.

Bà T là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Từ năm 2014 đến năm 2020, bà T có bán thức ăn chăn nuôi heo cho bà Trần Thị C và ông Nguyễn Văn N. Khi bắt đầu việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo giữa hai bên được theo dõi bằng sổ. Ngày 07/4/2021 giữa hai bên có chốt nợ thì vợ chồng ông N, bà C còn nợ bà T 156.415.000 đồng. Đến ngày 07/4/2022, bà C và ông N có trả cho bà T 20.000.000 đồng và ngày 07/4/2023, có trả tiếp 20.000.000 đồng. Hiện số tiền còn nợ là 116.415.000 đồng. Bà T đã nhiều lần yêu cầu ông N bà C trả số tiền trên nhưng ông N bà C cứ hẹn mà không thực hiện.

Nay bà T yêu cầu bà C và ông N liên đới trả cho bà T số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi heo còn nợ là 116.415.000 đồng, không đồng ý cho ông N, bà C trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng, bà T không yêu cầu trả lãi. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/8/2023, bị đơn bà Trần Thị C và ông Nguyễn Văn N thống nhất trình bày:*

Ông bà có mua thức ăn của bà T từ lâu đến khi dịch Covid thì ngưng. Khi đó ông bà còn nợ bà T hơn 200.000.000 đồng. Hằng năm vào tháng 4 ông bà đều trả cho bà T 20.000.000 đồng, lần trả gần nhất là tháng 4/2023. Ông bà thống nhất còn nợ bà T 116.415.000 đồng. Hiện ông bà không có khả năng trả một lần số tiền nợ trên nên xin trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*\* Tại phiên tòa các đương sự xin vắng mặt nên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ người tham gia tố tụng đúng luật định.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả khoản tiền mua bán thức ăn còn nợ 116.415.000 đồng là có cơ sở vì bị đơn thừa nhận có giao dịch mua bán thức ăn với nguyên đơn và hiện còn nợ số tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở phù hợp quy định pháp luật. Phía

bị đơn xin trả dần số tiền nợ mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được phía đại diện nguyên đơn đồng ý. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nguyên đơn 116.415.000 đồng và bị đơn chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả tiền mua thức ăn còn nợ và bị đơn đang cư trú tại xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo nên Tòa án xác định tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 280, Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà T cho rằng ông N bà C có mua thức ăn chăn nuôi heo ở đại lý của bà T và ông N, bà C còn nợ bà T 116.415.000 đồng theo sổ mua bán mà bà T đang giữ. Hiện ông N và bà C còn nợ bà T 116.415.000 đồng nên bà T yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực, không yêu cầu tính lãi. Phía bị đơn thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nhưng xin trả dần hàng năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về số tiền nợ: Tại sổ theo dõi mua bán thức ăn do nguyên đơn cung cấp thể hiện “Chị Năm Trị” từ năm 2014 có giao dịch mua bán thức ăn với đại lý thức ăn cho bà T làm chủ và đến năm 2017 thì ngưng không có giao dịch. Sau đó hai bên có chốt nợ và phía ông N bà C có trả cho bà T nhiều lần và số tiền hiện còn nợ là 116.415.000 đồng (bút lục 45 -72). Trong sổ có chữ ký của bà C. Ngày 07/4/2023 phía bị đơn có trả 20.000.000 đồng và còn nợ 116.415.000 đồng, nội dung này do chính bà C viết (bút lục 45). Quá trình tố tụng, Tòa án có tiến hành ghi lời khai của bà C và ông N, ông bà đều thừa nhận có mua thức ăn của bà T và lần trả tiền gần nhất là 07/4/2023 và hiện còn nợ 116.415.000 đồng. Lời thừa nhận này là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời lời thừa nhận của bị đơn cũng phù hợp chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Theo Điều 433, 434, 440 của Bộ luật dân sự thì thời hạn thanh toán của hợp đồng mua bán do các bên thỏa thuận nếu không có thỏa thuận thì thời hạn thanh toán tương ứng thời điểm giao tài sản. Phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu trả nợ là có căn cứ. Do đó, bà T yêu cầu ông

N bà C trả 116.415.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp Điều 280, 433, 434, 440 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về cách thức trả nợ: Phía bị đơn trình bày hiện đang khó khăn không khả năng trả một lần số tiền nợ 116.415.000 đồng nên xin trả như trước đây mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Xét thấy, việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại quyền lợi của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận cho bị đơn trả dần số tiền nợ trên mà cần buộc thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[4.3] Lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 116.415.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 280, Điều 430, 433, 434, 440, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Mục 1 Phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ tư pháp-Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

- Buộc ông Nguyễn Văn N liên đới với bà Trần Thị C trả cho bà Trần Thị T số tiền 116.415.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị C phải chịu 5.821.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị T được miễn án phí dân sự.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Tuyền**